

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2022/HS-ST
Ngày 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;
Bà Nguyễn Thị Thuởng.

- Thư ký pH tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia pH tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1973 tại T; Nơi cư trú: SN 57 Lê Hưng, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Hoàng Thị H1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 con;
Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 20/12/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Q ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Nhân thân:

- Ngày 22/3/2012 bị Công an phường V ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 10/12/2014 bị Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 14/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 06/4/2022, Tổ công tác Công an phường Q, thành phố T thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường H, thuộc phố Y4, phường Q,

thành phố T đã tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Ngọc H. Tại chỗ Nguyễn Ngọc H tự giác giao nộp 05 gói nilon, kích thước mỗi gói khoảng 1x1cm, bên trong mỗi gói là giấy trắng, chứa chất cục bột màu trắng. H khai nhận chất cục màu trắng bên trong gói giấy bị thu giữ là ma túy, loại Heroine, H cất giữ để sử dụng. Tổ công tác Công an phường Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy để phục vụ công tác điều tra.

Về nguồn gốc ma túy, H khai bản thân là người nghiện, khoảng 07 giờ 15 phút ngày 06/4/2022, H đi uống Methadone tại Trung tâm điều trị ở đường L, phường T, thành phố T thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở cổng Trung tâm. Người đàn ông này nhờ H mua hộ 01 gói ma túy và đưa cho H 100.000 đồng, H nhận lời rồi cầm tiền đi đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh T gặp người đàn ông tên Đ (nhà ở đối diện cổng Bệnh viện phụ sản tỉnh T) hỏi mua được của Đ 06 gói ma túy loại Heroine với số tiền 600.000 đồng. Sau đó H gặp và đưa cho người đàn ông nhờ mua hộ 01 gói ma túy, 05 gói ma túy còn lại H cất vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi bộ về nhà để sử dụng dần thì bị Công an phường Q bắt quả tang.

Kết luận giám định ngày 12/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất cục bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,267g.

Vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Đỗ Xuân Đ để làm rõ hành vi bán ma túy cho H. Đ không thừa nhận việc bán ma túy cho H, khi đối chất với H, Đ khẳng định không bán ma túy cho H. Ngoài lời khai của H phản ánh việc Đ bán ma túy cho mình, công còn tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để xử lý Đ.

Đối với người đàn ông nhờ H mua hộ ma túy, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Trung tâm điều trị Methadone nhưng không có ai có đặc điểm như H trình bày, do đó không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Cáo trạng số 187/CT-VKSTPTH ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại pH tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 07 giờ 45 phút ngày 06/4/2022, tại khu vực đường Hà H, thuộc phố Y4, phường Q, thành phố T, tỉnh T, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,267g Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang,

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy tại địa phương đang diễn biến phức tạp. Bị cáo lại là đối tượng nghiện lâu năm, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại pH tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên

là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Ngọc H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 144/2022/THA ngày 20/6/2022 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CA thành phố T;
- Bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa

Phạm Thị Linh